

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1169/TTr-STC ngày 04 tháng 02 năm 2026; Báo cáo thẩm định số 450/BC-STP ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Văn bản số 224/STP-VB&TDTHPL ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định.

**Điều 3. Mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh****1. Mức nộp tiền:**

Mức nộp = Tỷ lệ phần trăm (%) x Diện tích x Giá của loại đất trồng lúa

*Trong đó:*

- Tỷ lệ phần trăm (%) xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa là 50%.
- Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp được xác định theo trình tự thủ tục quy định tại mục I phần III Phụ lục I Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.
- Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Trình tự, thủ tục nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại mục I phần III Nghị định số 151/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2026.
2. Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Trưởng Thuế tỉnh Quảng Ninh; Giám đốc Kho bạc nhà nước Khu vực III; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Công**